

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

*

Số 12-CT/TW**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng
trong khu vực kinh tế tư nhân

Sau hơn 7 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân đạt một số kết quả tích cực. Khu vực kinh tế tư nhân hiện có 15.221 tổ chức đảng, tăng 25,92%; có 187.034 đảng viên, tăng 2,21% so với năm 2019. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, doanh nghiệp, doanh nhân và người lao động đã có chuyển biến rõ nét; các tổ chức đảng từng bước phát huy vai trò hạt nhân chính trị, cầu nối giữa doanh nghiệp với cấp ủy, chính quyền và người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng chưa tương xứng với quy mô, vị trí, vai trò và tốc độ phát triển ngày càng lớn của khu vực kinh tế tư nhân. Số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân còn thấp; công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên còn gặp nhiều khó khăn; mô hình tổ chức, phương thức hoạt động ở một số nơi chưa phù hợp; việc tổ chức sinh hoạt đối với đảng viên làm việc theo ca, kíp, phân tán, thường xuyên biến động còn bất cập; có nơi còn nặng về vận động hành chính, giao chỉ tiêu số lượng, chưa chú trọng chất lượng kết nạp hoặc chưa thu hút được quần chúng ưu tú tự nguyện phấn đấu vào Đảng. Nguyên nhân là do một số cấp ủy chưa thật sự quyết liệt, chưa coi trọng nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; nội dung, phương thức hoạt động chậm đổi mới, chưa phù hợp với đặc thù doanh nghiệp; một bộ phận chủ doanh nghiệp, người lao động chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025¹ xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; Nghị quyết số 41-NQ/TW² nhấn mạnh nhiệm vụ chú trọng phát triển

¹ Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

² Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong tình hình mới.

đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố mối liên hệ giữa Đảng với giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức, doanh nhân và các lực lượng sản xuất mới; bổ sung cho Đảng những quần chúng ưu tú, trưởng thành từ thực tiễn lao động, sản xuất, kinh doanh; tạo môi trường để rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Trước tình hình đó, Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo chuyển biến trong nhận thức, thống nhất trong hành động của cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là chủ doanh nghiệp về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân và ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người lao động nắm rõ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình kết nạp đảng viên; việc thành lập và nguyên tắc hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp; làm rõ lợi ích của việc xây dựng Đảng, phát triển đảng viên đối với doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển của kinh tế tư nhân. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, gặp gỡ, cung cấp thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe và giải quyết kịp thời kiến nghị hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, tin tưởng và hợp tác giữa cấp uỷ, chính quyền, tổ chức đảng với doanh nghiệp, người lao động.

Chú trọng phát hiện, nêu gương, biểu dương và nhân rộng các mô hình tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân hoạt động hiệu quả; những doanh nhân, đảng viên tiêu biểu, có cách làm đổi mới sáng tạo. Đồng thời, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, tự nguyện phấn đấu của quần chúng ưu tú để được đứng vào hàng ngũ của Đảng; tạo động lực giúp chủ doanh nghiệp nhận thức rõ tổ chức đảng không chỉ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng mà còn là nhân tố góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, văn hoá doanh nghiệp, nâng cao vị thế, uy tín, năng lực cạnh tranh và phát triển doanh nghiệp bền vững.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân

Xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân đồng bộ với mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới, thích ứng với nền kinh tế số và các mô hình sản xuất kinh doanh mới. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp thực sự là

hạt nhân chính trị, đội ngũ đảng viên là nòng cốt trong xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật, liêm chính, gương mẫu đi đầu trong lao động, sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất lao động; là cầu nối tin cậy giữa doanh nghiệp, người lao động với cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; góp phần nâng cao uy tín, vị thế, trách nhiệm của tổ chức đảng với người lao động, cộng đồng và đất nước.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hình thức sinh hoạt của tổ chức đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, hấp dẫn, phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn; trong đó tập trung vào việc chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn lao động, quan hệ lao động, văn hoá doanh nghiệp, chuyển đổi số, trách nhiệm xã hội. Kết hợp linh hoạt giữa sinh hoạt đảng trực tiếp và sinh hoạt đảng trực tuyến, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp hoạt động theo ca, kíp, đa địa bàn. Không làm phát sinh thủ tục, văn bản, cuộc họp không cần thiết, không ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp.

Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư chi bộ và đảng viên trong doanh nghiệp có bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, am hiểu doanh nghiệp, có uy tín cao với người lao động và chủ doanh nghiệp. Quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng, khuyến khích chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý, người lao động có uy tín, năng lực, phẩm chất chính trị tham gia cấp uỷ và các hoạt động của tổ chức đảng. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng; trong đó, lấy chất lượng sinh hoạt, chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm tiêu chí chủ yếu. Kịp thời củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động đối với những tổ chức đảng hoạt động hình thức, hiệu quả thấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, cắt giảm quy trình, thủ tục không phù hợp với đặc thù doanh nghiệp; rà soát, đơn giản hoá chế độ báo cáo, quy trình nghiệp vụ công tác đảng...

Đối với doanh nghiệp đã có đủ đảng viên chính thức nhưng chưa thành lập tổ chức đảng, cấp uỷ có thẩm quyền rà soát, hướng dẫn thành lập theo quy định. Đối với doanh nghiệp chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng, cần phân công cấp uỷ viên, đảng viên theo dõi, bồi dưỡng nguồn, tổ chức sinh hoạt đảng phù hợp và xây dựng lộ trình thành lập khi đủ điều kiện. Đối với doanh nghiệp chưa có đảng viên, cần tập trung phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên.

3. Đổi mới mạnh mẽ công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên

Đổi mới mạnh mẽ công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên theo hướng lấy chất lượng, động cơ phấn đấu đúng đắn, phẩm chất, năng lực, uy tín và khả năng cống hiến làm trọng tâm; không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp vào Đảng; không phát triển đảng viên theo mệnh lệnh

hành chính. Bảo đảm việc phát triển đảng viên xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, tinh thần tự nguyện, tự giác phấn đấu của quần chúng; coi đây là yếu tố nền tảng, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đội ngũ đảng viên. Coi trọng động cơ vào Đảng, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực nghề nghiệp, uy tín và khả năng đóng góp thực chất. Phát huy uy tín, vai trò, bản chất, mục tiêu, lý tưởng và sứ mệnh cao cả của Đảng; đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và trình độ của đội ngũ đảng viên để thu hút, giác ngộ, bồi dưỡng quần chúng ưu tú tự nguyện phấn đấu vào Đảng.

Chú trọng tạo nguồn, bồi dưỡng những người lao động có thành tích xuất sắc; đội ngũ trí thức, kỹ sư, chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, doanh nhân trẻ; những cá nhân có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, dữ liệu lớn và các lĩnh vực công nghệ chiến lược; công dân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong tập thể lao động, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội. Tiếp tục đổi mới nội dung các chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp; thực hiện trên nền tảng số ở những nơi đủ điều kiện, bảo đảm thuận tiện, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Xây dựng hình ảnh người đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân thời kỳ mới

Người đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân thời kỳ mới phải có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật; khát vọng cống hiến, tiên phong, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; liêm chính, giỏi chuyên môn, có năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc cao; đi đầu trong làm chủ khoa học, công nghệ, phát triển doanh nghiệp, chú trọng đạo đức kinh doanh, thượng tôn pháp luật, tinh thần hợp tác và trách nhiệm với xã hội; có uy tín trong doanh nghiệp và được quần chúng tin tưởng, noi theo.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chủ động phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng những tấm gương đảng viên tiêu biểu trong lao động, sản xuất kinh doanh... Qua đó, lan toả những hình ảnh đẹp của người đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân, tạo động lực để quần chúng ưu tú phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở khu vực kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW³. Đổi mới phương thức lãnh đạo,

³ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động xây dựng Đảng trên nền tảng số; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thiết thực, hiệu quả: (1) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung về tổ chức đảng và đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả. (2) Cơ sở dữ liệu phải bảo đảm việc quản lý xuyên suốt quá trình phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú, kết nạp đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng. Thực hiện nguyên tắc "nhập một lần, khai thác nhiều lần"; không yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức đảng, đảng viên cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống. Tổ chức xây dựng, cập nhật bản đồ số về tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân; xác định rõ địa bàn, doanh nghiệp trọng điểm, doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội; từng bước hình thành mô hình "đảng bộ số, chi bộ số, đảng viên số".

Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới, quản lý đảng viên, sinh hoạt đảng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh linh hoạt, đa địa bàn, theo ca, kíp hoặc thường xuyên biến động.

6. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác xây dựng Đảng khu vực kinh tế tư nhân

Tăng cường sự phối hợp của cấp uỷ, tổ chức đảng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công tác xây dựng Đảng khu vực kinh tế tư nhân. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng, giáo dục đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú là công nhân, người lao động, cán bộ quản lý, chủ doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và uy tín, đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tổ chức, sản xuất kinh doanh và quan hệ lao động trong các loại hình doanh nghiệp; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; chủ động nắm tình hình, kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến doanh nghiệp và người lao động.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đồng bộ với mô hình tổ chức đảng và đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp. Nơi nào chưa có tổ chức đảng thì tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt trong tập hợp, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng; chủ động phối hợp với cấp có thẩm quyền để tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên và từng bước chuẩn bị các điều kiện để thành lập tổ chức đảng khi đủ điều kiện. Đoàn thanh niên phối hợp

chặt chẽ với tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, nâng cao nhận thức về Đảng, xây dựng động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn cho đoàn viên, thanh niên.

Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế phân công cán bộ phụ trách để phát triển tổ chức, phong trào công nhân trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao và địa bàn có đông doanh nghiệp, công nhân, góp phần đẩy mạnh công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên và thành lập tổ chức đảng ở nơi có đủ điều kiện.

7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân

Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập tổ chức đảng ở những doanh nghiệp đủ điều kiện; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng đã được thành lập, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, quy mô, loại hình doanh nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân trong tình hình mới.

Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ; khuyến khích tạo điều kiện để cán bộ có năng lực, phẩm chất, uy tín, am hiểu hoạt động sản xuất kinh doanh tham gia công tác đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cấp uỷ, tổ chức đảng với hội đồng quản trị, ban lãnh đạo doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp trên cơ sở tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên; bảo đảm tổ chức đảng phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, đồng hành, phối hợp cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát huy dân chủ, ổn định quan hệ lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Có cơ chế phù hợp để khuyến khích, động viên, biểu dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tích cực tạo điều kiện thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để tổ chức đảng hoạt động hiệu quả.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác của tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp theo hướng rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, linh hoạt, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với quy mô, số lượng lao động, địa bàn hoạt động và đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp.

Nghiên cứu, hoàn thiện các mô hình tổ chức đảng phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn, có lao động phân tán, làm việc theo ca, kíp hoặc thường xuyên biến động.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện

Đưa nội dung xây dựng tổ chức đảng, phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên; đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chất lượng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, việc bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, động cơ phấn đấu vào Đảng; việc khắc phục tình trạng hành chính hoá, hình thức trong hoạt động của tổ chức đảng; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và đảng viên. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là việc lợi dụng danh nghĩa tổ chức đảng, chức vụ, quyền hạn của đảng viên để can thiệp trái quy định, không đúng thẩm quyền vào hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Gắn công tác kiểm tra, giám sát với việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả trong xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở khu vực kinh tế tư nhân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển đảng viên với quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát và sàng lọc đảng viên; kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và chỉ tiêu định hướng về tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên, thành lập và nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của từng địa phương, ngành, lĩnh vực. Thường xuyên rà soát, cập nhật, nắm chắc số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp; phân loại, xác định rõ doanh nghiệp đã có đảng viên nhưng chưa có tổ chức đảng, doanh nghiệp có đủ điều kiện, có tiềm năng hoặc chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng để xác định rõ trách nhiệm, lộ trình, giải pháp và thời gian thực hiện đối với từng địa bàn, từng nhóm doanh nghiệp.

9.2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tư nhân hoạt động hiệu quả; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, tổ chức

chính trị - xã hội và cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện Chỉ thị này. Chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp về tổ chức, cán bộ, nguồn lực và điều kiện hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đồng bộ, thống nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp bền vững và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

9.3. Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn nội dung, chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới và xây dựng tài liệu tuyên truyền phù hợp với đặc thù khu vực kinh tế tư nhân.

9.4. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chỉ đạo: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, hội viên; nâng cao chất lượng giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

9.5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú